Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 07.11.2019 15:44:26 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2394 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp trong thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2197/TTr-SCT ngày 30 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TTHCC;
- Lưu: VT; VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp trong thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2394/QĐ-UBND ngày 06/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp, trình tự và thời gian giải quyết thủ tục hành chính giữa Sở Công Thương; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

2. Sở Công Thương.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan.

4. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và chịu trách nhiệm về tình hình, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi phụ trách.

2. Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông; đảm bảo sự khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đúng thời hạn trong thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính với cá nhân, tổ chức.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo có sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính từ lúc tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả giải quyết.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Sở Công Thương; Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian đã phân định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Nội dung, quy trình giải quyết cụ thể của từng thủ tục hành chính thực hiện liên thông được thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công

bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh.

Chương II
THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 5. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính

1. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị bao gồm thời gian giải quyết hồ sơ và thời gian luân chuyển hồ sơ. Tổng thời gian thực hiện tại Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị không được vượt quá thời gian giải quyết đã được quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị đơn giản hóa quy trình, áp dụng các giải pháp để rút ngắn thời gian giải quyết.

2. Thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính và thời gian thực hiện tại từng cơ quan, đơn vị có liên quan được quy định tại Phụ lục ban hành kèm Quy chế này.

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính

1. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, phối hợp giải quyết, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo nguyên tắc, quy trình được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Là cơ quan chủ trì đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong quy trình một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính; kiểm soát toàn bộ quy trình, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; chủ động và kịp thời đôn đốc các cơ quan phối hợp thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

b) Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để xem xét, quyết định theo thẩm quyền (gửi thông qua Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh), đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thời gian theo quy định. Tờ trình phải thể hiện rõ ràng, cụ thể nội dung đề xuất, cơ sở giải quyết; đối với hồ sơ phải phối hợp lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xem xét thẩm tra, thẩm định hồ sơ thì Tờ trình phải trình bày đầy đủ, rõ ràng ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

c) Thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính) trong trường hợp để trễ hạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính so với quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

d) Chủ động, thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, để kịp thời đề nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban

hành quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính tại Phụ lục để phù hợp quy định pháp luật;

3. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quy chế phối hợp liên ngành số 5970/QC-LN ngày 30/10/2018 về phối hợp giữa Trung tâm Hành chính công tỉnh trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh (nay là Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh) với các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính do Sở Công Thương trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính do Sở Công Thương chuyển đến không đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh kịp thời chuyển trả cho Sở Công Thươngđể bổ sung theo quy định;

c) Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Sở Công Thương theo đúng thời hạn quy định;

d) Thực hiện xin lỗi bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) trong trường hợp Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh trễ hạn trong việc phối hợp trình hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định, cho ý kiến về thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức bị trễ hạn;

đ) Phối hợp với cơ quan chủ trì trình giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), đảm bảo hồ sơ được trả đúng hạn, không gây phiền hà, khó khăn cho cơ quan, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện

a) Phối hợp với Sở Công Thương giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng thời gian được phân định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;

b) Thực hiện xin lỗi bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) trong trường hợp để trễ hạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến việc cơ quan chủ trì trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bị trễ hạn.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính

Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ

về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao có liên quan đến công tác cải cách hành chính của các cơ quan.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có văn bản kiến nghị gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

DANH MỤC TTHC CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH VÀ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 2394 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Công Thương (bao gồm thời gian: tiếp nhận và trả kết quả của Trung tâm Phục vụ hành chính công; thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
1.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m^3 đến dưới 5.000m^3	Dầu khí	40 ngày làm việc	09 ngày làm việc	31 ngày làm việc		Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng

2.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (áp dụng cho việc đầu tư xây dựng kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3)	Dầu khí	40 ngày làm việc	09 ngày làm việc	31 ngày làm việc		Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng
3.	Thẩm định, phê duyệt bổ sung điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LNG) (áp dụng cho việc đầu tư xây dựng kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3)	Dầu khí	40 ngày làm việc	09 ngày làm việc	31 ngày làm việc		Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng